

Ký bởi: Nguyễn Thị Lành
Ngày ký: 24-09-2026
15:05:36 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám chữa bệnh: Phòng khám Đa khoa Hà Nội
2. Địa chỉ: Thôn An Quỳnh, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trong và ngoài giờ hành chính. Thời gian từ 7h00 -17h00. Các ngày từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số GPHN/Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Phạm Thị Kim Dung	000006/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt; - Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng (Theo QĐ số 309/QĐ-SYT ngày 01/04/2014) - Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Tim Mạch;Siêu âm (Theo QĐ số 483/QĐ-SYT ngày 31/05/2017)	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Bác sĩ. Người phụ trách chuyên môn kỹ thuật. Trưởng phòng khám kiêm Bác sĩ phòng khám Nội;Ngoại; Mắt; Răng - Hàm Mặt; Phục hồi chức năng; Siêu âm		



STT	Họ và tên	Số GPHN/Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
2	Ôn Văn Minh	004083/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Siêu âm tổng quát (Theo QĐ số 05/QĐ-CT ngày 21/4/2022 của phòng khám) - Quyết định số: 01/QĐ-PKHN ngày 06/01/2025 (Kỹ thuật nội soi tai mũi họng) - Quyết định số: 639/QĐ-SYT ngày 11/05/2026 (Bổ sung Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh)	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ bộ phận chẩn đoán hình ảnh; Phòng khám Nội; Khám Nội soi Tai - Mũi - Họng		
3	Đào Thị Xuân Mai	0001022/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; - Thực hiện kỹ thuật X-quang, siêu âm (Theo QĐ số 473/QĐ-SYT ngày 31/05/2017)	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ phòng khám Nội; Ngoại; Phòng X-Quang; Siêu âm		
4	Vũ Xuân Thắng	003564/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Kỹ thuật cấp cứu ; Nội soi tiêu hoá (Theo số 10/QĐ-CT ngày 23/6/2020 của phòng khám)	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ phòng khám nội; Phòng nội soi tiêu hóa		
5	Hoàng Thị Hồng Thanh	000191/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. - Kỹ thuật xét nghiệm đa khoa	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Phòng khám sản; Phòng siêu âm sản phụ khoa; Phòng xét nghiệm		

11/01/2021

STT	Họ và tên	Số GPHN/Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
6	Nguyễn Văn Hà	003335/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ; - Trợ giúp nội soi tiêu hoá (Quyết định số 10/QĐ-CT ngày 23/6/2020 của phòng khám)	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Y sĩ phòng nội soi tiêu hóa		
7	Ma Thị Đội	000348/TQ-CCHN	- Thực hiện các kỹ thuật Y sỹ Y học cổ truyền	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Y sĩ phòng YHCT		
8	Hà Thị Thiện	0002212/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	KTV Phòng xét nghiệm		
9	Vương Văn Sơn	004057/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Y sỹ Phòng YHCT		
10	Đỗ Thị Thúy	004060/TQ-CCHN	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ; - Trợ giúp nội soi tiêu hoá (Quyết định số 02/QĐ-CT ngày 14/02/2022 của phòng khám)	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Y sỹ phòng nội soi tiêu hóa		
11	Nguyễn Thị Thanh Loan	004589/TQ-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	07h00 - 17h00 CN	KTV bộ phận xét nghiệm	07h00-17h00 Từ T2 đến T7 Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang	

STT	Họ và tên	Số GPHN/Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
12	Phạm Huy Hoàng	000130/TQ-GPHN	Phục hồi chức năng	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	KTY phòng khám YHCT-PHCN		
13	Nguyễn Thị Hương	0001085/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ phòng khám YHCT-PHCN		
14	Hà Văn Thời	025794/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	KTV bộ phận xét nghiệm		
15	Lê Thị Thuỷ Dương	000080/TQ-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng phòng khám nội		
16	Đặng Văn Thiện	004183/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng phòng X-Quang		
17	Hứa Thanh Huyền	003165/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng phòng khám Tai - Mũi - Họng		
18	Nông Thị Quyên	004198/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng phòng khám sản		

STT	Họ và tên	Số GPHN/Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
19	Tạ Thị Chương	004200/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng phòng khám nội		
20	Nguyễn Thị Hoà	004210/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng phòng khám Tai - Mũi - Họng		
21	Triệu Quang Duy	004184/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	KTV bộ phận CĐHA		
22	Ma Thị Hoa	002345/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi (QĐ số 857/QĐ-SYT ngày 20/12/2018)	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ phòng khám Nội; Phòng khám nhi; Phòng khám Tai - Mũi - Họng		
23	Lù A Vàng	000227/YB-GPHN	- Y khoa; - Quyết định số: 42/QĐ-PKHN ngày 23/12/2025 (Nội soi tiêu hóa nâng cao)	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Bác sỹ phòng khám Nội; Phòng khám nhi; Nội soi tiêu hóa		
24	Ma Thị Diễm	004209/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Điều dưỡng phòng khám nội		
25	Lê Hải Yến	000670/TQ-GPHN	Đa khoa	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Y sỹ phòng khám ngoại		

1-C.7
CY
H
NH-
CHAM
DA
DI
TUYET

STT	Họ và tên	Số GPHN/Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
26	Nguyễn Thị Thủy	000671/TQ-GPHN	Đa khoa	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Y sỹ phòng khám ngoại		
27	Châu Thị Thủy	002902/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng (Theo QĐ số:418/QĐ-SYT ngày 19/05/2021)	07h00-17h00 CN	Bác sỹ phòng khám Nội; Phòng khám nhi; Phòng khám Tai - Mũi Họng	07h00-17h00 Từ T2 đến T7 Bệnh viện Đa khoa 153	
28	Lưu Văn Bính	000226/TQ-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Nội	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Bác sĩ. Phòng khám Nội		
29	Hoàng Đức Huy	000669/TQ-GPHN	Đa khoa	07h00 đến 17h thứ 2,3,4,5,6,7,CN	Y sỹ phòng khám nội		

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 09 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



BS. Phạm Thị Kim Dung